

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật bổ sung
thực hiện tại Bệnh viện Nội tiết Nghệ An

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ NGHỆ AN

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Sở Y tế tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh chữa bệnh.

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế về việc sửa đổi bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư 43/2013/TT-BYT;

Căn cứ vào kết quả thẩm định danh mục kỹ thuật và kết luận của Hội đồng chuyên môn Sở Y tế;

Xét đề nghị Ông Trưởng phòng Nghiệp Vụ Y, Sở Y tế Nghệ An,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các kỹ thuật bổ sung thực hiện tại Bệnh viện Nội tiết Nghệ An: 83 kỹ thuật (*Danh mục chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Trên cơ sở phân tuyến kỹ thuật và danh mục kỹ thuật được phê duyệt, Giám đốc Bệnh viện Nội tiết Nghệ An có trách nhiệm triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Các kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt bổ sung, là cơ sở để đơn vị thực hiện và cơ quan Bảo hiểm xã hội Nghệ An thanh toán khám, chữa bệnh và chuyển tuyến cho người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao cho phòng Nghiệp Vụ Y và các phòng ban liên quan chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Các ông (bà) trưởng các phòng ban Văn phòng Sở Y tế, Giám đốc đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BHXH tỉnh (p/h);
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Lưu: VT, NVY.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đậu Huy Hoàn

Phụ lục: Danh mục kỹ thuật phê duyệt bổ sung thực hiện tại Bệnh viện Nội tiết Nghệ An
(Ban hành kèm theo Quyết định số 185/QĐ- SYT ngày 17/02/2020 của Sở Y tế Nghệ An)

TT	TT 43/21	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
		II. NỘI KHOA				
		E. CƠ XƯƠNG KHỚP				
1.	381	Tiêm khớp gối	x	x		
2.	383	Tiêm khớp cổ chân	x	x		
3.	385	Tiêm khớp cổ tay	x	x		
4.	388	Tiêm khớp khuỷu tay	x	x		
5.	389	Tiêm khớp vai	x	x		
6.	409	Tiêm cạnh cột sống thắt lưng	x			
		M. CƠ XƯƠNG KHỚP				
7.	510	Tiêm nội khớp: acid Hyaluronic	x	x		
		VII. NỘI TIẾT				
		7. Phẫu thuật nội soi các tuyến nội tiết bằng dao lưỡng cực				
8.	217	PTNS đốt hạch giao cảm vùng ngực bằng dao lưỡng cực	x	x		
		VIII. Y HỌC CỔ TRUYỀN				
		A. KỸ THUẬT CHUNG				
9.	6	Thủy châm	x	x	x	x
10.	8	Ốn châm	x	x	x	x
11.	9	Cứu	x	x	x	x
12.	13	Kéo nắn cột sống cổ	x	x	x	
13.	14	Kéo nắn cột sống thắt lưng	x	x	x	
		G. THỦY CHÂM				
14.	322	Thủy châm điều trị hội chứng thắt lưng - hông	x	x	x	x
15.	323	Thủy châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x	
16.	324	Thủy châm điều trị mất ngủ	x	x	x	x
17.	325	Thủy châm điều trị stress	x	x	x	
18.	326	Thủy châm điều trị nấc	x	x	x	x
19.	327	Thủy châm điều trị cảm mạo, cảm cúm	x	x	x	x
20.	330	Thủy châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	x	x	x	x
21.	352	Thủy châm điều trị đau vai gáy	x	x	x	x

22.	353	Thủy châm điều trị hen phế quản	X	X	X	X
23.	354	Thủy châm điều trị huyết áp thấp	X	X	X	X
24.	355	Thủy châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	X	X	X	X
25.	357	Thủy châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	X	X	X	X
26.	358	Thủy châm điều trị thất vận ngôn	X	X	X	
27.	363	Thủy châm điều trị khàn tiếng	X	X	X	
28.	364	Thủy châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	X	X	X	
29.	372	Thủy châm điều trị rối loạn tiêu hóa	X	X	X	X
30.	374	Thủy châm điều trị táo bón kéo dài	X	X	X	X
31.	375	Thủy châm điều trị hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp	X	X	X	X
32.	376	Thủy châm điều trị đau do thoái hóa khớp	X	X	X	X
33.	377	Thủy châm điều trị viêm quanh khớp vai	X	X	X	X
34.	378	Thủy châm điều trị đau lưng	X	X	X	X
35.	386	Thủy châm điều trị liệt dương	X	X	X	
36.	387	Thủy châm điều trị rối loạn tiểu tiện	X	X	X	
37.	388	Thủy châm điều trị bí đái cơ năng	X	X	X	X
		H. XOA BÓP BẨM HUYỆT				
38.	391	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	X	X	X	X
39.	392	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng thất lưng - hông	X	X	X	X
40.	396	Xoa bóp bấm huyết điều trị cứng khớp chi trên	X	X	X	X
41.	397	Xoa bóp bấm huyết điều trị cứng khớp chi dưới	X	X	X	X
42.	398	Xoa bóp bấm huyết điều trị choáng, ngất	X	X	X	X
43.	400	Xoa bóp bấm huyết điều trị chứng ù tai	X	X	X	X
44.	408	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau đầu, đau nửa đầu	X	X	X	X
45.	409	Xoa bóp bấm huyết điều trị mất ngủ	X	X	X	X
46.	410	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng stress	X	X	X	X
47.	411	Xoa bóp bấm huyết điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	X	X	X	X
48.	412	Xoa bóp bấm huyết điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh	X	X	X	X
49.	419	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng tiền đình	X	X	X	X
50.	420	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm thính lực	X	X	X	X
51.	423	Xoa bóp bấm huyết hỗ trợ điều trị tăng huyết áp	X	X	X	X
52.	424	Xoa bóp bấm huyết điều trị huyết áp thấp	X	X	X	X
53.	425	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau thần kinh liên sườn	X	X	X	X
54.	428	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm khớp dạng thấp	X	X	X	X
55.	429	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau do thoái hóa	X	X	X	X

56.	430	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng	X	X	X	X
57.	431	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai	X	X	X	X
58.	432	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy	X	X	X	X
59.	433	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng tích cơ mặt	X	X	X	X
60.	434	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	X	X	X	X
61.	439	Xoa bóp bấm huyệt điều trị táo bón	X	X	X	X
62.	441	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác nông	X	X	X	X
63.	442	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bí đại cơ năng	X	X	X	X
64.	444	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bệnh béo phì	X	X	X	X
65.	447	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau sau phẫu thuật	X	X	X	X
		I. CỨU				
66.	451	Cứu điều trị hội chứng thất lưng – hông thể phong hàn	X	X	X	X
67.	452	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	X	X	X	X
68.	453	Cứu điều trị nấc thể hàn	X	X	X	X
69.	454	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	X	X	X	X
70.	455	Cứu điều trị khàn tiếng thể hàn	X	X	X	X
71.	456	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn	X	X	X	X
72.	459	Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn	X	X	X	X
73.	461	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	X	X	X	X
74.	465	Cứu điều trị di tinh thể hàn	X	X	X	X
75.	473	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	X	X	X	X
76.	476	Cứu điều trị cảm cúm thể hàn	X	X	X	X
		X. NGOẠI KHOA				
		D. TIÊU HÓA				
		1. Thực quản				
77.	416	Mở thông dạ dày	X	X	X	
		Đ. GAN - MẬT - TỤY				
		2. Mật				
78.	621	Cắt túi mật	X	X	X	
		XXVII: PHẪU THUẬT NỘI SOI				
		D. BỤNG – TIÊU HOÁ				
		2. Dạ dày				
79.	142	Phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày	X	X		
		XVIII. ĐIỆN QUANG				
		Đ. KỸ THUẬT ĐIỆN QUANG MẠCH MÁU VÀ CAN THIỆP				
		5. Sinh thiết, chọc hút và điều trị dưới hướng dẫn siêu âm				

80.	602	Đốt sóng cao tần điều trị các u tạng dưới hướng dẫn siêu âm	X	X		
		XXVIII: TẠO HÌNH THẨM MỸ				
		B. TẠO HÌNH VÙNG THÂN MÌNH				
81.	269	Phẫu thuật cắt vú to ở đàn ông	X	X	X	
		D. TẠO HÌNH CHO VÙNG CHI DƯỚI				
82.	404	Cắt khối u da lành tính trên 5cm	X	X		
83.	406	Cắt loét tỉ đè vùng gót bàn chân	X	X		

SỞ Y TẾ NGHỆ AN